TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Đc lập - Tự do - H2nh phúc

Bản án số: 23/2020/HS-PT
Ngày: 18/02/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kim Dung.

Các thẩm phán: Ông Hà Văn Nâu.

Ông Nguyễn Gia Lương.

- Thư ký phiên toà: ông Nguyễn Duy Khôi - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:Bà Lâm Thị Hồng - Kiểm sát viên trung cấp.

Trong ngày 18/02/2020 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 298/TLPT-HS ngày 16/12/2019 đối với bị cáo Đỗ Văn Q do có kháng cáo của bị cáo Đỗ Văn Q đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 94/2019/HS-ST ngày 06/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bắc Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên:**Đỗ Văn Q**, sinh năm 1983.

HKTT: Thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

Nơi ở: Thôn 9, xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

Nghề nghiệp: Buôn bán; trình Đ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông: Đỗ Xuân T, sinh năm 1957; con bà: Nguyễn Thị V, sinh năm 1960; vợ: Nguyễn Thị Y, sinh năm 1985; con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị bắt tạm giam từ ngày 12/11/2018 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam- Công an tỉnh Bắc Giang. Được trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

-Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Phạm Tiến Q- Công ty Luật TNHH Quỳnh Như thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt.

***-Bị hại không có kháng cáo*:** Anh Vũ Tuyên H, sinh năm 1986.

Trú tại: Thôn V, xã L, huyện H, tỉnh Bắc Giang.

Ủy quyền cho Vũ Đình H1, sinh năm 1955. (theo văn bản ủy quyền ngày 24/5/2019). Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Trú tại: Thôn V, xã L, huyện H, tỉnh Bắc Giang.

-Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Luật sư Nguyễn Đình H – Văn phòng luật sư Nguyễn Đình Huân thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bắc Giang. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Vũ Đức T, sinh năm 1985. Vắng mặt.

2. Chị Nguyễn Thị T1, sinh năm 1986.

3. Chị Nguyễn Thị Y, sinh năm 1985. Vắng mặt.
Cùng trú tại: Thôn 9, xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

4- Anh Lưu Văn Đ, sinh năm 1988. Vắng mặt.

Trú tại: Thôn P, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

5- Anh Lưu Văn T2 (tên gọi khác Duy), sinh năm 1987.Vắng mặt.

HKTT: Thôn P, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

Nơi ở: Thôn 9, xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

6- Anh Lưu T4, sinh năm 1981. Vắng mặt.

HKTT: Thôn P, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

Nơi ở: Thôn 9, xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

7- Anh Vũ Đình Đ, sinh năm 1982. Vắng mặt.

Trú tại: Thôn V, xã L, huyện H, tỉnh Bắc Giang.

8- Ông Vũ Đình H1, sinh năm 1955. Vắng mặt.

Trú tại: Thôn V, xã L, huyện H, tỉnh Bắc Giang.

-Người làm chứng:

1-Anh Nguyễn Văn T2, sinh năm 1981. Vắng mặt.

Trú tại: Thôn 4, xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

2-Anh Phạm Anh T3, sinh năm 1970. Vắng mặt.

Trú tại: Thôn N, xã T, huyện T, TP. Hà Nội.

3-Bà Bùi Thị T4, sinh năm 1961. Vắng mặt.

4-Ông Nguyễn Đình N, sinh năm 1987.

5-Chị Lê Thị T5, sinh năm 1990. Vắng mặt.

6-Chị Trần Thị L, sinh năm 1982.

7-Bà Vũ Thị H2, sinh năm 1960. Vắng mặt.

Cùng trú tại: Thôn 9, xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

-Người tham gia tố tụng khác:

1- Ông Nguyễn Ngọc Huân – Điều tra viên Công an huyện V. 2- Ông Diêm Đức H – Cán bộ Điều tra Công an huyện V. Vắng mặt.

3- Ông Lương Ngọc Thái – Giám định viên trung tâm giám định pháp y tỉnh Bắc Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án như sau:

Gia đình Đỗ Văn Q sinh năm 1983, trú tại: thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang; gia đình Lưu Văn T2 (tên gọi khác là Duy), sinh năm 1987 và Lưu T4 sinh năm 1981 (là anh trai T2), đều trú tại: thôn P, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang có ki ốt bán hàng cạnh nhau tại chợ Chàng thuộc thôn 9, xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang. Trong quá trình sống, bán hàng tại chợ Chàng giữa gia đình Q và gia đình T2 xảy ra mâu thuẫn về đường nước sinh hoạt từ trước.

Khoảng 20 giờ ngày 02/5/2018, Lưu Văn T2 đi làm về đến chợ Chàng nhìn thấy Q đang ngồi nói chuyện uống nước cùng với anh Vũ Đức T sinh năm 1985, trú tại: thôn 9, xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang; anh Nguyễn Văn T2 sinh năm 1981, trú tại: thôn 4, xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang và anh P, Anh T3 sinh năm 1970, trú tại: thôn N, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội tại rìa đường (trước cửa ki ốt bán hàng của gia đình anh T), T2 đi bộ tới gần chỗ Q đang ngồi và nói với Q "Tại sao khi sửa ống nước lại chửi gia đình nhà tao" rồi hai bên xảy ra cãi chửi nhau. Trong lúc cãi chửi nhau T2 lấy 01 chiếc ghế nhựa (cạnh bàn uống nước) cầm ở tay phải đập 01 cái vào người Q. Lúc này, anh Lưu T4 đang bơm nước ở trước cửa ki ốt của mình thấy T2 và Q xảy ra xô sát với nhau, Lưu T4 đến gần chỗ Q đang đứng, dùng tay phải đấm 01 cái vào mặt Q. Anh T đứng dậy, tay phải cầm 01 chiếc ghế nhựa đập vào người Lưu T4, sau đó T đánh nhau với Lưu T4 còn Q đánh nhau với T2. Nghe thấy to tiếng anh Vũ Tuyên H sinh năm 1986 và Vũ Đình Đ sinh năm 1981, đều trú tại thôn V, xã L, huyện H, tỉnh Bắc Giang (anh H, Đ đều là anh em họ với anh T2, đang ngồi chơi tại nhà chị Lưu Thị Nhàn, sinh năm 1983 ở trong chợ Chàng) chạy ra chỗ T2 và Q đang đánh nhau. Anh H đã can ngăn không cho Q và T2 tiếp tục đánh nhau nữa nhưng T2 vẫn tiếp tục cầm chiếc ghế nhựa đuổi theo và dùng ghế nhựa đập vào người Q khi Q đã chạy vào bên trong ki ốt của anh T. Đ chạy đến cửa ki ốt của anh T, cầm theo 01 chiếc ghế nhựa đi vào bên trong ki ốt rồi cùng với T2 dùng ghế nhựa đập vào người Q. Khi Q bỏ chạy lên cầu thang thì T2, Đ cầm ghế chạy ra ngoài cửa ki ốt, sau đó Đ, T4nh lao vào dùng tay không đánh vào người anh T.

Khoảng 01 phút sau, khi Q từ tầng 2 ki ốt của anh T đi xuống, Q nhìn thấy 02 con dao nhọn, chuôi bằng gỗ (01 con dao dài 31,5cm, lưỡi dao dài 20,7cm, chỗ rộng nhất của lưỡi dao là 5,8cm và 01 con dao dài 33cm, phần lưỡi dao dài 21,2cm,chỗ rộng nhất của lưỡi dao 6,3cm) để ở bậc cầu thang, Q dùng tay phải cầm 01 con dao, tay trái cầm 01 con dao (Q không để ý tay nào cầm con dao nào) rồi chạy ra ngoài để tiếp tục đánh nhau. Q cầm dao chạy ra đến trước cửa ki ốt của anh T thì T2 chạy đến dùng chân đạp một cái về phía người Q nhưng không trúng. Lúc này, Q giơ con dao

cầm ở tay phải lên chém một nhát về phía T2 nhưng không trúng vào người, T2 bỏ chạy; Q tiếp tục cầm dao đuổi theo T2 nhưng không đuổi kịp. Q nhìn thấy anh H đang đứng ở cạnh cửa ki ốt của anh T nên Q giơ con dao cầm ở tay phải chém 01 nhát về phía anh H, anh H đưa tay phải lên đỡ bị chém trúng vào mặt trong cánh tay phải; Q tiếp tục dùng con dao cầm ở tay trái chém 01 nhát trúng vào mặt ngoài cánh tay phải anh H, thấy bị đau ở tay phải anh H bỏ chạy; Q tiếp tục cầm dao đuổi theo anh H được khoảng 05m thì đuổi kịp, Q giơ con dao cầm ở tay phải chém 01 nhát về phía người anh H, anh H quay người lại đưa tay phải lên đỡ bị chém trúng vào cổ tay phải. Thấy anh H tiếp tục bỏ chạy, Q tiếp tục cầm con dao đuổi theo, giơ con dao cầm ở tay phải chém 01 nhát từ phía sau về phía người anh H trúng vào hố nách phải. Sau đó, Q dừng lại không chém anh H nữa và cầm 02 con dao đi vào trong ki ốt của anh T cất dao. Trong lúc Q chém anh H thì T4nh, Đ cũng bỏ chạy không đánh anh T nữa, anh T đi về ki ốt của mình.

Anh Vũ Tuyên H bị thương được mọi người đưa đi sơ cứu tại Bệnh viện đa khoa huyện V, sau đó chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang điều trị thương tích từ ngày 02/5/2018 đến 08/5/2018 thì ra viện; anh H tiếp tục đến Bệnh viện đa khoa huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang điều trị vết thương từ ngày 10/5/2018 đến ngày 14/5/2018 thì ra viện.

Cùng ngày 02/5/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện V đã tiến hành khám nghiệm hiện trường nơi xảy ra vụ việc đánh nhau; quá trình khám nghiệm hiện trường thu giữ được trên mặt đường: 03 dấu vết máu; 01 chân ghế nhựa; 01 thân ghế nhựa gãy khuyết hai chân phía sau; 01 thân ghế nhựa bị gãy khuyết một chân trước và tay vịn bên trái; 01 chân ghế nhựa; 01 tay vịn ghế nhựa; thu trong ki ốt của anh T: 02 con dao nhọn, chuôi dao bằng gỗ, 01 dấu vết máu.

Ngày 03/5/2018, ông Vũ Đình H1 (bố anh H) giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện V gồm: 01 chiếc quần ngố màu vàng; 01 chiếc áo cộc tay và khai là quần áo H mặc khi bị gây thương tích vào tối ngày 02/5/2018. Trên áo có các vết rách: Vết rách 1: Mặt trước áo, cạnh đường chỉ nách trái có vết rạch từ mép dưới áo đến ngực trái dài 41cm. Vết rách 2: Mặt trước áo có vết rách từ mép ngoài ống tay bên trái đến điểm cuối vết rách thứ nhất dài 17cm. Vết rách 3: Mặt trước áo có vết rách từ mép ngoài ống tay áo bên phải đến điểm cuối vết rách thứ nhất dài 45cm. Mặt sau ống tay phải có 03 vết rách thủng vải dài lần lượt là: 6cm, 3,2cm và 1,8cm.

Tại Bệnh án ngoại khoa số 963 ngày 08/5/2018 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang xác Đ anh Vũ Tuyên H bị thương: Vết thương mặt ngoài cánh tay phải, kích thước(5x1) cm; vết thương mặt trong cánh tay phải, kích thước (6x5)cm; vết thương cổ tay phải kích thước (6x2)cm; vận Động ngón 4, 5 H2n chế; vết thương nách phải xước da, chảy ít máu, kích thước 5cm.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 8287/18/TgT ngày 07/6/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Bắc Giang kết luận về thương tích hiện tại của anh Vũ Tuyên H là 43% (Trong đó thương tích vết sẹo mặt ngoài cánh tay phải là 03%; thương tích vết sẹo mặt trong cánh tay phải là 04%; thương tích vết sẹo cổ tay phải + X-Quang: Hình ảnh vỡ xương đậu cổ tay phải với mảnh vỡ nhỏ ~ 5mm + Khám thần kinh, vận Động: Tổn thương bán phần dây thần kinh trụ phải tổn thương

ảnh hưởng đến Động tác gấp duỗi ngón tay mức độ nhiều 37%; thương tích vết sẹo hố nách phải là 4%). Các thương tích do hung khí gây nên. Các thương tích do vật sắc gây nên. Không xác định được chiều hướng gây thương tích do chưa đủ căn cứ.

Anh T được đưa đi điều trị thương tích tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang từ ngày 02/5/2018 đến ngày 07/5/2018 thì ra viện với thương tích: đau đầu; vết thương vùng đỉnh, kích thước (1x1)cm; xây sát hàm mặt, chân tay, sưng đỏ mắt.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 8435/18/TgT ngày 30/8/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Bắc Giang kết luận về thương tích đối với anh Vũ Đức T: tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 5% (trong đó: Thương tích vết sẹo vùng đỉnh + chấn Động não: Điện não đồ: tổn thương dạng chấn Động não: 4%. Thương tích chạm thương mắt không còn dấu vết: 0%. Thương tích chạm thương vùng hàm mặt không còn dấu vết: 0%. Thương tích vết sẹo cẳng tay phải: 1%. Thương tích vết thâm mặt sau 1/3 dưới cẳng tay phải 0%. Thương tích chạm thương hai chân không còn dấu vết: 0%). Không xác định được vật, chiều hướng gây thương tích. Không xác định được thương tích có phải do hung khí hay không do hung khí và có phải do ghế nhựa gây nên hay không.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 53/19/TgT ngày 11/3/2019 của Viện pháp y quốc gia kết luận về thương tích của anh Vũ Đức T: tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 2% (trong đó: sẹo phần mềm vùng thái dương đỉnh phải: 1%, sẹo cẳng tay phải 1%). Các thương tích vùng thái dương đỉnh phải, cẳng tay phải do vật có cạnh sắc tác Động trực tiếp gây ra. Vật cứng là 02 chiếc ghế nhựa không nguyên vẹn được gửi giám Đ có thể gây ra những vết thương nói trên.

Tại Công văn số 125/PYQG-GĐ ngày 26/4/2019 của Viện pháp y quốc gia kết luận: Do vết thương đã được bệnh viện xử lý và hiện tại đã T1 sẹo nên không thể xác định được chiều hướng, cơ chế hình T1 thương tích.

Bị cáo Q bị Lưu Văn T2, Lưu T4, Vũ Đình Đ đánh nhưng Q không đến cơ sở y tế nào điều trị, chỉ đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang chụp cắt lớp vi tính, X Quang, siêu âm phần mềm nhưng kết quả không có thương tích.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 8436/18/TgT ngày 30/8/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Bắc Giang kết luận về thương tích đối với bị cáo Đỗ Văn Q: Kiểm tra vùng đầu không thấy dấu vết thương tích: 0%. Kiểm tra vùng cổ không thấy dấu vết thương tích: 0%. Kiểm tra vùng ngực sau không thấy dấu vết thương tích: 0%. Kiểm tra bàn tay trái không thấy dấu vết thương tích: 0%. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 0%.

Quá trình điều tra, bị cáo Đỗ Văn Q khai: Khi đánh nhau Q chỉ cầm dao ở hai tay khua liên tiếp nhiều cái về phía đám đông đang đánh anh T để giải cứu anh T, không tiếp tục đánh anh T nữa; quá trình Q khua dao có trúng dao vào một người sau này Q mới biết là anh H. Khi đám đông bỏ chạy, Q mang dao vào cất. Q không nhớ khua dao trúng bao nhiêu cái và vào những vị trí nào trên cơ thể anh H, Q không cầm dao đuổi chém anh H. Khi Q bị anh T2 đánh thì H cũng lao vào đánh Q nhưng Q không biết H dùng gì đánh và đánh vào đâu. Anh H khai không đánh Q và không

tham gia đánh nhau mà chỉ vào can ngăn việc đánh nhau. Khi anh H đang đứng ở đường, Q hai tay cầm 02 con dao chém về phía người anh H, anh H giơ tay phải lên đỡ nên đã bị Q dùng dao cầm ở tay phải chém 01 nhát trúng vào mặt trong cánh tay phải và dùng dao cầm ở tay trái chém 01 nhát trúng vào mặt ngoài cánh tay phải, anh H bỏ chạy về phía trước được khoảng 5m thì Q đuổi kịp. Thấy Q đuổi đến gần, anh H ngoảnh quay lại phía sau thì bị Q dùng dao chém về phía người anh H, anh H giơ tay phải lên đỡ thì Q cầm dao ở tay phải chém 01 nhát trúng vào cổ tay phải anh H, anh H tiếp tục bỏ chạy thì bị Q đuổi và dùng dao cầm ở tay phải chém từ phía sau 01 nhát trúng vào hố nách phải, sau đó Q dừng lại không chém nữa.

Ngày 15/10/2018, Cơ quan điều tra đã cho anh Vũ Tuyên H và bị can Đỗ Văn Q đối chất; kết quả đối chất các bên giữ nguyên lời khai đã khai tại Cơ quan điều tra.

Ngày 30/8/2018, Cơ quan điều tra thực nghiệm điều tra vụ án theo lời khai của anh Vũ Tuyên H, Đỗ Văn Q. Kết quả, anh Vũ Tuyên H, Đỗ Văn Q đã thực hiện được các Động tác, tư thế dùng dao chém anh H như đã khai tại Cơ quan điều tra là phù hợp với các thương tích trên cơ thể anh H .

Tại bản Kết luận giám Đ thương tích bổ sung số 8449/18/TgT ngày 17/9/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Bắc Giang kết luận về thương tích đối với anh Vũ Tuyên H: Dựa vào hồ sơ, bản ảnh thực nghiệm và vật chứng kết luận: Cơ chế gây thương tích: Do vật sắc gây nên. Chiều hướng: Vết sẹo mặt ngoài cánh tay phải chiều hướng từ trên xuống dưới. Vết sẹo mặt trong cánh tay phải chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trái sang phải. Vết sẹo cổ tay phải không xác Đ được chiều hướng. Vết sẹo hố nách phải chiều hướng từ sau ra trước, từ phải sang trái. Kết quả thực nghiệm của anh Vũ Tuyên H gây được thương tích cho anh H theo bệnh án. Kết quả thực nghiệm của anh Đỗ Văn Q không gây được thương tích cho anh Vũ Tuyên H như trong bệnh án. Hai con dao nhọn gửi giám Đ gây được các vết thương của anh Vũ Tuyên H như trong bệnh án.

Tại Bản kết luận giám định số 882/KL-PC54 ngày 30/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: Trên 02 con dao nhọn được niêm phong trong các phong bì thư, gửi giám Đ đều có máu người, thuộc nhóm máu B. Trên 04 mẫu máu thu tại hiện trường được niêm phong trong các phong bì, gửi giám Đ có máu người, thuộc nhóm máu B.

Ngày 28/9/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện V đã tiến hành thu giữ máu trên cơ thể anh Vũ Tuyên H để giám định với dấu vết máu trên hai con dao nhọn thu giữ tại hiện trường.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về ADN số 191/18/TC-ADN ngày 02/10/2018 của Viện pháp y quốc gia kết luận: ADN thu từ con dao nhọn dài 33cm (KH01), từ con dao nhọn dài 31,5cm (KH02) trùng khớp với ADN của Vũ Tuyên H.

Ngày 12/6/2018, anh Vũ Đức T giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện V gồm: 02 đĩa video (CD-R) ghi lại được một phần hình ảnh vụ việc đánh nhau tại trước cửa ki ốt của gia đình anh T vào ngày 02/5/2018, trong đó có hình ảnh Đỗ Văn Q cầm dao nhọn đi từ trong ki ốt nhà anh T chạy ra trước cửa ki ốt của gia đình anh T.

Tại Bản kết luận giám định số 622/KL-KTHS ngày 13/5/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự kết luận: không phát hiện dấu hiệu cắt ghép nội dung trong các file gửi giám định. Tên file AVSEQ01.DAT, kích thước file: 102 MB, thời gian 10 phút 10 giây cần giám định được lưu trong đĩa CD-R, nhãn hiệu NEO, màu vàng (được đựng trong vỏ bọc đĩa ghi số "1"). Tên file AVSEQ01.DAT, kích thước file: 217 MB, thời gian 21 phút 37 giây cần giám định được lưu trong đĩa CD-R, nhãn hiệu NEO, màu vàng (được đựng trong vỏ bọc đĩa ghi số "2").

Tại Bản kết luận giám định số 438/KL-PC09 ngày 10/4/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Bắc Giang kết luận về những vết rách trên áo ông H1 giao nộp:

- 03 dấu vết rách vải ở mặt trước thân áo, ống tay áo trái và ống tay áo phải trên áo phông cộc tay gửi giám định được hình T1 do vật có lưỡi sắc tạo nên là phù hợp. 02 con dao gửi giám định không tạo ra được các dấu vết rách trên. Chiều hướng vết số 1 hướng từ trên xuống dưới, vết số 2, số 3 hướng từ ngoài vào trong.

- 03 dấu vết rách thủng vải ở mặt sau ống tay áo phải trên áo phông cộc tay gửi giám định được hình T1 do vật có lưỡi sắc tạo nên là phù hợp. 02 con dao gửi giám Đ có thể tạo ra được các dấu vết rách trên. Không đủ cơ sở để xác định chiều hướng.

Tại Bản kết luận giám định pháp y bổ sung số 8814/19/TgT ngày 24/4/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Bắc Giang kết luận về vết rách trên áo phông cộc tay trùng khớp với vết thương nào trên người anh Vũ Tuyên H: Vết rách mặt trước áo từ mép ngoài ống tay áo bên phải dài 45cm tương ứng gây ra vết thương mặt trong cánh tay phải. Vết rách mặt sau ống tay áo bên phải dài 06cm tương ứng gây ra vết thương mặt ngoài cánh tay phải. Vết rách mặt sau ống tay áo bên phải dài 1,8cm tương ứng gây ra vết thương hố nách phải.

Ngày 27/9/2018, Cơ quan điều tra cho bị cáo Đỗ Văn Q nhận dạng hung khí sử dụng khi tham gia đánh nhau; kết quả nhận dạng bị cáo Đỗ Văn Q đã nhận dạng được 02 con dao sử dụng gây thương tích cho anh Vũ Tuyên H ngày 02/5/2018.

Tại Bản kết luận giám định số 142/KL-KTHS ngày 29/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: trên các mẫu vật gửi giám Đ (01 ghế nhựa màu xanh bị gãy hai chân phía sau; 01 ghế nhựa màu đỏ bị gãy chân trước bên trái và tay vịn bên trái; 01 chân ghế nhựa màu đỏ; 01 tay vịn ghế nhựa màu đỏ) đều không phát hiện thấy dấu vết máu.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 46/HĐĐG ngày 06/5/2019 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện V kết luận: 01 chiếc ghế nhựa màu xanh, có giá trị 70.000 đồng; 01 chiếc ghế nhựa màu đỏ, có giá trị là 90.000 đồng. Tổng tài sản trên có giá trị là 160.000 đồng.

Ngày 12/11/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành bắt tạm giam đối với Đỗ Văn Q; quá trình bắt tạm giam thu giữ gồm: 01 ví da màu đen, bên trong có 855.000đồng, 01 thẻ ATM Vietcom bank mang tên Đỗ Văn Q; 01 điện thoại di Động Itel, vỏ màu đen; 01 điện thoại di Động Sony, vỏ màu đen; 01 xe mô tô nhãn hiệu Hoda Futune, kiểm kiểm soát 98K1- 154.87.

Tại bản Cáo trạng số 64/CT- KSVY ngày 19/7/2019 của VKSND huyện V đã truy tố bị cáo Đỗ Văn Q phạm tội "*Cố ý gây thương tích*" theo quy Đ tại điểm c khoản 3 Điều 134- BLHS

Với nội dung trên bản án hình sự sơ thẩm số 94/2019/HS-ST ngày 06/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bắc Giang đã xét xử và quyết Đ:

(1) Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn Q 06 (Sáu) năm tù về tội "Cố ý gây thương tích". Thời H2n tù tính từ ngày bị tạm giam (12/11/2018).

Ngoài ra bản án còn tuyên phần trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, phần án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy Đ của pháp luật.

Sau khi xét xử xong, ngày 12/11/2019, bị cáo Đỗ Văn Q đề nghị hủy toàn bộ bản án sơ thẩm để điều tra lại vụ án.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Đỗ Văn Q thay đổi yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do: Toàn bộ tình tiết hành vi phạm tội của bị cáo như án sơ thẩm nêu là đúng, án sơ thẩm xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội. Tuy nhiên mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là quá cao. Bị cáo đồng ý tác Động gia đình để bồi thường 30 triệu cho bị hại là anh Vũ Tuyên H, trước khi xét xử phúc thẩm bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho anh Lưu Văn Đ 3.600.000đ. Bố bị cáo là bệnh binh, tham gia kháng chiến. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đưa ra đề nghị xem xét các vấn đề kháng cáo mà bị cáo nêu ra đã kết luận và đề nghị HĐXX áp dụng thêm cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự T1 khẩn khai báo, ăn năn hối cải và bồi thường khắc phục hậu quả cho người bị hại quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự, điểm b khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đỗ Văn Q, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Q, đề nghị xử phạt bị cáo Q 04 năm tù.

Bị cáo không có tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo Đỗ Văn Q: đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo Đỗ Văn Q đã nộp theo đúng các quy định của pháp luật nên được coi là đơn kháng cáo hợp pháp cần được chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo, qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án

cũng như quá trình xét hỏi tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm thấy đủ cơ sở xác định:

Khoảng 20 giờ ngày 02/5/2018, tại đường trước cửa ki ốt bán hàng của gia đình anh Vũ Đức T sinh năm 1985 ở chợ Chàng thuộc thôn 9, xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang, do có mâu thuẫn trong quá trình sống tại chợ Chàng từ trước nên Lưu Văn T2 sinh năm 1987, trú tại thôn P, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang đã xảy ra cãi nhau với Đỗ Văn Q, sau đó T2 cùng với Lưu T4 sinh năm 1981, trú tại thôn P, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang và Vũ Đình Đ sinh năm 1981, trú tại thôn V, xã L, huyện H, tỉnh Bắc Giang đánh nhau với Q. Thấy có đánh nhau, Vũ Tuyên H sinh năm 1986, trú tại thôn V, xã L, huyện H, tỉnh Bắc Giang vào can ngăn việc đánh nhau và đã bị Đỗ Văn Q sử dụng 02 con dao nhọn, chuôi bằng gỗ chém vào người anh Vũ Tuyên H 04 nhát làm anh H bị thương với tổng tỷ lệ tổn thương sức khỏe được xác Đ là 43% (bốn mươi ba phần trăm)

[3] Như vậy, hành vi của Đỗ Văn Q đã cấu thành tội "*Cố ý gây thương tích*" theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134Bộ luật hình sự. Bản án sơ thẩm đã căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu mà Cơ quan điều tra đã thu thập có trong hồ sơ và diễn biến tranh tụng tại phiên toà sơ thẩm đã xét xử bị cáo Đỗ Văn Q theo điểm c khoản 3 Điều 134Bộ luật hình sựlà có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo Q thì thấy:sau khi cấp sơ thẩm xét xử bị cáo đã làm đơn kháng cáo kêu oan đề nghị hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại, nhưng tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo, bị cáo đề nghị xin được giảm nhẹ hình phạt. Việc thay đổi yêu cầu kháng cáo của bị cáo là phù hợp quy định pháp luật cần được chấp nhận xem xét.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự HĐXX thấy:Tại cấp phúc thẩm bị cáo T1 khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đồng ý để gia đình bồi thường cho bị hại là anh Vũ Tuyên H 30 triệu để khắc phục hậu quả, bị cáo đã tác Động gia đình bồi thường cho anh Lưu Văn Đ 3.600.000đ, bố bị cáo tham gia kháng chiến và là bệnh binh. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới tại cấp phúc thẩm quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng cho bị cáo.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của ngườikhác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự tại địa phương, gây hoang mang lo sợ, bấtbình trong quần chúng nhân dân. Do vậy cần phải xử lý nghiêm bị cáo bằng pháp luậthình sự mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung. Tuy nhiên bị cáo không phải là người chủ Động tấn công các đối tượng trong cuộc ẩu đả, bị cáo có hành vi gây thương tích cho người khác khi bị đánh. Bị cáo bị T2 (Duy), T4nh, Đ (bị cáo khai bị H đánh nhưng không có căn cứ chứng minh) đánh bằng ghế nhựa và tay không, không để lại thương tích khi giám định

nhưng bị cáo lại dùng dao để tấn công lại, như vậy là vượt quá mức phòng vệ cần thiết. Hơn nữa, khi nhóm đối tượng này đã không tấn công bị cáo nữa và bỏ ra ngoài thì bị cáo mới lấy dao và ra ngoài tấn công anh H như vậy là có tính chất côn đồ.

Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự. Hơn nữa, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ TNHS mới tại cấp phúc thẩm quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015, vì vậy cần áp dụng Điều 54 BLHS năm 2015 để xử phạt bị cáo dưới mức khởi điểm của khung hình phạt cũng đủ trừng trị, giáo dục bị cáo. Thể hiện tính nhân văn, ưu việt của pháp luật xã hội chủ nghĩa. Do vậy, HĐXX xét thấy có căn cứ và cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội:

Do được chấp nhận kháng cáo nên bị cáo Đỗ Văn Q không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị cấp phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự.Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đỗ Văn Q. Sửa bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, Điều 15; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015. Điều 333 và Điều 337 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn Q **03 (ba) nămtù** về tội "Cố ý gây thương tích". Thời H2n tù tính từ ngày bị tạm giam (12/11/2018).

[2] Án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội:

Bị cáo Đỗ Văn Q không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Ông Vũ Đình H1 là người đại diện theo ủy quyền của anh Vũ Tuyên H được nhận 30.000.000đ là tiền bồi thường mà chị Nguyễn Thị Y là vợ bị cáo Đỗ Văn Q đã nộp tại biên lai số 0000573 ngày 06/12/2018 và biên lai số 0000574 ngày 11/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Bắc Giang.

Anh Lưu Văn Đ được nhận 3.600.000đ là tiền bồi thường mà chị Nguyễn Thị Y là vợ bị cáo Đỗ Văn Q đã nộp tại biên lai số AA/2015/0000725 ngày 17/02/2020của Chi cục thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Bắc Giang.

[3] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Cổng T2 tin điện tử Tòa án;
- CA,VKS, TA huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Bị cáo;
- Lưu HS, HCTP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Dung